

THÔNG BÁO

Về việc công nhận kết quả trúng tuyển công chức cấp xã năm 2024

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 4406/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024; Hội đồng tuyển dụng thông báo nội dung sau:

I. Về công nhận kết quả trúng tuyển

Công nhận kết quả trúng tuyển kỳ thi tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024 đối với 38 thí sinh (*Danh sách kèm theo*).

II. Về việc hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

Đề nghị các thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định, cụ thể:

1. Thời gian, địa điểm

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 16/11/2024 đến ngày 16/12/2024 (các ngày làm việc trong tuần).

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút;

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút.

- Địa điểm: Phòng Nội vụ huyện Xuân Lộc - Địa chỉ: Số 267, đường Hùng Vương, Khu phố 1, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

2. Thành phần hồ sơ

Mỗi thí sinh trúng tuyển nộp **01 bộ hồ sơ** gồm các thành phần như sau:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

Đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp, thí sinh phải nộp bản công chứng văn bằng kèm theo bảng kết quả học tập (kèm bản dịch thuật sang tiếng Việt công chứng) và bản công chứng giấy công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Trường hợp văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh phải nộp các tài liệu chứng minh văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định.

Trong trường hợp trên bằng tốt nghiệp, bằng điểm không ghi rõ xếp loại tốt nghiệp thì bổ sung tài liệu chứng minh kết quả học tập của người dự tuyển theo xếp loại của trường (bảng đánh giá xếp loại của trường; quy định, quy chế,

văn bản xác nhận, thư xác nhận của trường đạt loại khá, giỏi, xuất sắc...), kèm theo bản dịch thuật sang tiếng Việt (văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp).

b) Bản sao có chứng thực về chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

c) Phiếu lý lịch tư pháp số 01 do cơ quan có thẩm quyền cấp kể từ sau ngày có Thông báo này.

d) Bản sao giấy khai sinh gốc có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

e) Giấy chứng nhận sức khỏe do đơn vị y tế từ cấp huyện trở lên cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ trúng tuyển.

g) Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ trúng tuyển.

h) Trường hợp thí sinh đã có thời gian công tác đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội thì nộp thêm các giấy tờ sau để cơ quan tuyển dụng xem xét thực hiện chế độ tập sự và xếp ngạch, bậc lương theo quy định gồm: Bản sao có chứng thực Sổ bảo hiểm xã hội (hoặc Xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội về thời gian tham gia công tác đóng bảo hiểm xã hội tính đến thời điểm nộp hồ sơ); Hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, quyết định tuyển dụng, quyết định bổ nhiệm ngạch và các quyết định/ hợp đồng lao động nâng bậc lương, tăng lương tương ứng với thời gian đóng bảo hiểm ghi trên Sổ bảo hiểm xã hội (*Trường hợp Quyết định tuyển dụng/Hợp đồng lao động không thể hiện yêu cầu trình độ tại vị trí việc làm (cử nhân, thạc sĩ,...), cá nhân cần có xác nhận của Đơn vị/ Cơ quan công tác trước khi được tuyển dụng về yêu cầu trình độ đào tạo tại vị trí việc làm đó*).

3. Một số lưu ý

- Đối với các tài liệu là bản sao công chứng/ chứng thực, thí sinh mang theo bản gốc/ bản chính để đối chiếu, kiểm tra.

- Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì UBND huyện xem xét, xử lý theo quy định.

- Mọi phản ánh, thắc mắc liên hệ ông Nguyễn Xuân Trung - Chuyên viên Phòng Nội vụ - Thư ký Hội đồng qua số điện thoại: 0251.3742499 hoặc 0922060090 trong giờ hành chính để được hướng dẫn.

Thông báo này được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của huyện, UBND các xã, thị trấn và gửi tới người trúng tuyển theo địa chỉ đăng ký. Hội đồng tuyển dụng thông báo cho các thí sinh được biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND huyện (thay b/c);
- VP. HĐND và UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng VH và TT (đăng tải trên trang của huyện);
- UBND các xã, thị trấn;
- Trung tâm VH-TTTT và BTTN Núi Chúa Chan (đưa tin);
- Thành viên Hội đồng tuyển dụng;
- Thí sinh trúng tuyển;
- Lưu: VT-NV, HSTD.Trung.

**KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**TRƯỞNG PHÒNG NỘI VỤ
Nguyễn Văn Mẫn**

UBND HUYỆN XUÂN LỘC
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC CẤP XÃ

1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN KỶ THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Thông báo số 24/TB-HĐTD ngày 16/11/2024 của Hội đồng tuyển dụng)



STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quê Quán	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Kết quả thi		Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả chung
									Thang điểm	Số điểm đạt được			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	TC02	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	1999	Nữ	Quảng Nam	Công chức Tài chính - Kế toán	UBND xã Xuân Định	100	65,75		65,75	Trúng tuyển
2	TC03	Phạm Thị Thanh	Trúc	1991	Nữ	Long An	Công chức Tài chính - Kế toán	UBND xã Xuân Phú	100	71,25		71,25	Trúng tuyển
3	TC05	Đặng Thị	Giang	1992	Nữ	Nghệ An	Công chức Tài chính - Kế toán	UBND xã Xuân Trường	100	77,5		77,5	Trúng tuyển
4	TC06	Phan Thanh	Phượng	1993	Nữ	Hà Tĩnh	Công chức Tài chính - Kế toán	UBND xã Xuân Tâm	100	58,75		58,75	Trúng tuyển
5	VP09	Nguyễn Thị	Oanh	1988	Nữ	Hải Dương	Công chức Văn phòng - Thống kê	UBND xã Xuân Bắc	100	75	2,5	77,5	Trúng tuyển
6	VP10	Trần Đình	Thiện	1982	Nam	Hải Dương	Công chức Văn phòng - Thống kê	UBND xã Xuân Bắc	100	52	2,5	54,5	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quê Quán	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Kết quả thi		Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả chung
									Thang điểm	Số điểm đạt được			
7	VP11	Vũ Thị	Toan	1991	Nữ	Vĩnh Phúc	Công chức Văn phòng - Thống kê	UBND xã Xuân Thành	100	90	2,5	92,5	Trúng tuyển
8	VP14	Đặng Tố	Nga	1995	Nữ	Nam Định	Công chức Văn phòng - Thống kê	UBND thị trấn Gia Ray	100	57	2,5	59,5	Trúng tuyển
9	VP15	Võ Trọng	Dũng	2001	Nam	Đồng Nai	Công chức Văn phòng - Thống kê	UBND xã Xuân Hưng	100	65		65	Trúng tuyển
10	VH16	Nguyễn Hoàn	Sánh	1995	Nam	Bà Rịa - Vũng Tàu	Công chức Văn hóa - Xã hội	UBND xã Xuân Thọ	100	88		88	Trúng tuyển
11	VH18	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	2001	Nữ	Tiền Giang	Công chức Văn hóa - Xã hội	UBND xã Xuân Tâm	100	95		95	Trúng tuyển
12	VH19	Trương Thị Thúy	Liễu	1988	Nữ	Quảng Trị	Công chức Văn hóa - Xã hội	UBND xã Xuân Tâm	100	91	2,5	93,5	Trúng tuyển
13	VH21	Hoàng Thị	Nhận	1983	Nữ	Hà Tĩnh	Công chức Văn hóa - Xã hội	UBND xã Xuân Hưng	100	70	2,5	72,5	Trúng tuyển
14	VH22	Lê Thị	Bính	1986	Nữ	Nghệ An	Công chức Văn hóa - Xã hội	UBND xã Xuân Hưng	100	83	2,5	85,5	Trúng tuyển
15	VH23	Nguyễn Thị	Hòa	1984	Nữ	Nghệ An	Công chức Văn hóa - Xã hội	UBND xã Bảo Hòa	100	66,5	2,5	69	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quê Quán	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Kết quả thi		Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả chung
									Thang điểm	Số điểm đạt được			
16	VH24	Nguyễn Thị Thanh	Hà	1998	Nữ	Thanh Hóa	Công chức Văn hóa - Xã hội	UBND xã Xuân Trường	100	88	2,5	90,5	Trúng tuyển
17	VH25	Nguyễn Quỳnh	Hoa	1989	Nữ	Bắc Ninh	Công chức Văn hóa - Xã hội	UBND xã Xuân Định	100	86	2,5	88,5	Trúng tuyển
18	VH26	Từ Đức	Vương	1998	Nam	Quảng Ngãi	Công chức Văn hóa - Xã hội	UBND xã Xuân Hiệp	100	83	2,5	85,5	Trúng tuyển
19	TP02	Trần Thị	Diệu	2002	Nữ	Thái Bình	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	UBND thị trấn Gia Ray	100	82		82	Trúng tuyển
20	TP03	Lê Thị Thanh	Thảo	1994	Nữ	Quảng Nam	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	UBND xã Xuân Thọ	100	80	5	85	Trúng tuyển
21	TP04	Nguyễn Trung	Thọ	1983	Nam	Hải Dương	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	UBND xã Xuân Bắc	100	53	2,5	55,5	Trúng tuyển
22	TP05	Võ Thị Ngọc	Trinh	1992	Nữ	Quảng Ngãi	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	UBND xã Lang Minh	100	83		83	Trúng tuyển
23	TP06	Vũ Thị Quỳnh	Như	1997	Nữ	Ninh Bình	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	UBND xã Xuân Tâm	100	78		78	Trúng tuyển
24	TP07	Võ Thị Thu	Hà	1990	Nữ	Thừa Thiên Huế	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	UBND xã Xuân Hưng	100	83	2,5	85,5	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quê Quán	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Kết quả thi		Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả chung
									Thang điểm	Số điểm đạt được			
25	ĐC08	Nguyễn Văn	Phú	1992	Nam	Thừa Thiên Huế	Công chức Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	UBND xã Xuân Trường	100	82,5	2,5	85	Trúng tuyển
26	ĐC09	Huỳnh Tấn	Phát	1995	Nam	Quảng Ngãi	Công chức Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	UBND xã Xuân Trường	100	80		80	Trúng tuyển
27	ĐC11	Lê Phương	Thúy	1990	Nữ	Thanh Hóa	Công chức Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	UBND thị trấn Gia Ray	100	90	2,5	92,5	Trúng tuyển
28	ĐC12	Hoàng Thị Kim	Vy	2000	Nữ	Quảng Trị	Công chức Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	UBND xã Xuân Hòa	100	81,5		81,5	Trúng tuyển
29	ĐC15	Nguyễn Hoàng	Son	1987	Nam	Quảng Nam	Công chức Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	UBND xã Xuân Tâm	100	82	2,5	84,5	Trúng tuyển
30	ĐC16	Nguyễn Thị Hồng	Oanh	1983	Nữ	Quảng Nam	Công chức Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	UBND xã Xuân Hưng	100	88	2,5	90,5	Trúng tuyển
31	ĐC18	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	1992	Nữ	Hà Nội	Công chức Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	UBND xã Xuân Thành	100	76	2,5	78,5	Trúng tuyển
32	ĐC19	Lê Bá Trọng	Đức	1992	Nam	Nghệ An	Công chức Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	UBND xã Xuân Thành	100	71		71	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quê Quán	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Kết quả thi		Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả chung
									Thang điểm	Số điểm đạt được			
33	ĐC20	Nguyễn Thị Thanh	Hòa	1996	Nữ	Quảng Trị	Công chức Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	UBND xã Xuân Hiệp	100	79		79	Trúng tuyển
34	ĐC23	Trần Đông	Quang	1981	Nam	Bình Định	Công chức Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	UBND xã Xuân Thọ	100	76		76	Trúng tuyển
35	ĐC24	Trần Ngọc Anh	Thư	1995	Nữ	Bến Tre	Công chức Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	UBND xã Suối Cao	100	84,5		84,5	Trúng tuyển
36	ĐC26	Thái Văn	Dũng	1981	Nam	Hà Tĩnh	Công chức Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	UBND xã Xuân Phú	100	56,5		56,5	Trúng tuyển
37	ĐC27	Phạm Xuân	Minh	1988	Nam	Thái Bình	Công chức Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	UBND xã Bảo Hòa	100	77	2,5	79,5	Trúng tuyển
38	ĐC29	Đào Thị	Huyền	1992	Nữ	Ninh Bình	Công chức Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	UBND xã Xuân Bắc	100	74	2,5	76,5	Trúng tuyển